TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 21-4-2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Huệ
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trịnh Thị Yến
2. Ông Phạm Văn Úy

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Thanh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn *tham gia phiên tòa*:
Bà: Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 248/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXX-ST, ngày 06 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H - Sinh năm: 1986
Địa chỉ: Thôn MT, xã ML, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Trịnh Văn T - Sinh năm: 1982
Địa chỉ: Xóm 4, xã Nga P (xã Nga N cũ), huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 12/12/2019 và bản tự khai, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày: Chị và anh T kết hôn với nhau vào ngày 25/01/2006, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã ML, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa cấp đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: do anh T chơi bời, bài bạc, lô đề. Cuối năm 2018 vợ chồng sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân, chị và anh T không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Chị xét thấy cuộc sống chung vợ chồng không thể tiếp tục duy trì, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh T theo quy định; Về con: Vợ chồng có 02 con chung là Trịnh Thị Thùy D, sinh ngày 02/7/2006 và Trịnh Hoàng G, sinh ngày 04/4/2011. Hiện tại 2 cháu đang ở cùng chị H. Sau ly hôn chị đề nghị được trực tiếp

nuôi dưỡng 2 cháu, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trịnh Văn T, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật. Anh T nhận đầy đủ các văn bản và có ý kiến trình bày: về hôn nhân anh thống nhất về ngày tháng năm kết hôn, cơ sở kết hôn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và thời gian vợ chồng sống ly thân như chị Huyền trình bày. Chị H đề nghị ly hôn, anh hoàn toàn nhất trí; Về con chung: anh thống nhất vợ chồng có 02 con chung như ý kiến chị H. Các cháu ở với ai là quyền quyết định của các cháu; Về tài sản: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên, Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh Thắng vắng mặt nên việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chỉ tiến hành được với nguyên đơn, đồng thời Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy,Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Mặc dù anh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh T theo quy định của pháp luật; về con chị đề nghị được nuôi cháu D và cháu G, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản: chị không yêu cầu giải quyết. Đối với bị đơn anh T, được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai, vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

* Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Trịnh Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.Theo các đương sự trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh T chơi bời, bài bạc, lô đề. Từ năm 2018 đến nay vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không thể duy trì, chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh T cũng hoàn toàn nhất trí. Xét cuộc sống chung của chị H và anh T đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể duy trì được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H ly hôn anh T là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về con: Theo ý kiến chị H: vợ chồng có 02 con chung là Trịnh Thị Thùy D, sinh ngày 02/7/2006 và Trịnh Hoàng G, sinh ngày 04/4/2011.Hiện tại các cháu đều đang sinh sống cùng chị. Sau ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng các cháu, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Đối với bị đơn anh T, nếu các con muốn ở với ai anh hoàn toàn nhất trí.

Xét đề nghị xin được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung của chị H là chính đáng và cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu muốn ở cùng mẹ. Để đảm bảo quyền lợi cũng như sự chăm sóc các cháu về mọi mặt, nên giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng các cháu là phù hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp ý kiến của anh T.

[3] Về tài sản: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn của chị Hoàng Thị H cho chị H được ly hôn anh Trịnh Văn T.

2. Về con: Giao cháu Trịnh Thị Thùy D, sinh ngày 02/7/2006 và Trịnh Hoàng G, sinh ngày 04/4/2011 cho chị Huyền trực tiếp nuôi dưỡng; anh T không phải cấp

dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu. Anh Trịnh Văn T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2019/0010621 ngày 17/12/2019 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn, chị H đã nộp đủ án phí DSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự

4. Quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GĐ- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã ML, HL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Huệ